

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Kết cấu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN XUÂN TÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 21/02/1983 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội...

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 2 Ngách 56/2, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 408 A6, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Số 03 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983665321

; E-mail: ngxuantung@utc.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ: 9/2006 đến 5/2008: Trợ giảng tại Bộ môn Kết Cấu – Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT.

Từ 9/2007 đến 9/2009: Phó Bí thư Liên chi Đoàn Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT.

Từ 6/2008 đến 9/2012: Giảng viên Bộ môn Kết Cấu – Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT.

Từ 9/2009 đến 9/2012: UV BCH Đoàn Trường, Bí thư Liên chi Đoàn Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT.

Từ 10/2012 đến 9/2015: Học NCS tại ĐH Thủ đô Tokyo, Nhật Bản.

Từ 10/2015 đến 1/2020: Giảng viên Bộ môn Kết Cấu, Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT.

Từ 9/2017 đến 12/2019: Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM Trường ĐH GTVT, Bí thư Liên chi Đoàn Khoa Công Trình

Từ 6/2019 đến nay: Phó trưởng Khoa Công trình, Trường ĐH GTVT.

Từ 2/2020 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Kết Cấu, Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT.

Từ 6/2020 đến nay: Đảng ủy viên – Đảng bộ bộ phận Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng khoa Công Trình, Giảng viên chính Bộ môn Bộ môn Kết Cấu – Khoa Công Trình, Trường ĐH GTVT;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kết Cấu, Khoa Công Trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 03 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:... 024- 37663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: C628841; ngành: Xây dựng Cầu Đường, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Đường bộ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 03 năm 2011; số văn bằng: A005023; ngành: Xây dựng Cầu Đường; chuyên ngành: Xây dựng Cầu hầm; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 9 năm 2015; số văn bằng: 4010; ngành: Kỹ thuật Công trình; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Thủ đô Tokyo, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông Vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đánh giá và phân tích tình trạng sức khỏe kết cấu và đề xuất các biện pháp duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa;

- Phân tích kết cấu các công trình phức tạp trong công trình giao thông;

- Vật liệu xây dựng mới và thân thiện với môi trường trong xây dựng công trình giao thông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 đề tài cấp Trường Đại học Giao thông Vận tải (Chủ nhiệm đề tài) ; 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chủ nhiệm đề tài); 01 đề tài cấp Bộ Giao thông Vận tải (Thư ký khoa học).

- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen cấp bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021, 02 Bằng khen của Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2017 và 2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 10 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017- 2018					324		324/471.4/86
2	2018- 2019					287		287/411.425/108
3	2019-2020			01		249		249/322.775/108
03 năm học cuối								
4	2020-2021			01		328		328/464.44/108
5	2021-2022					222		222/283.7/20
6	2022-2023					240		240/353.25/175

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....Tiếng Anh.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Nhật Bản năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải.....

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tiến Thiện		HVCH	Chính		01/2020 – 07/2020	Trường ĐH GTVT	QĐ 780/QĐ-ĐHGTVT Ngày 16/4/2021
2	Lê Thị Mai Ca		HVCH	Chính		12/2020 – 06/2021	Trường ĐH GTVT	QĐ 2442/QĐ-ĐHGTVT Ngày 31/12/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I Sau khi được công nhận TS							
1	Proceedings of the 3th International Conference on Sustainability in Civil Engineering 2020, Hanoi, Vietnam (Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ 3 về phát triển bền vững trong kỹ thuật xây dựng năm 2020 tại Hà Nội, Việt Nam)	TK	Giao thông vận tải, 2020	04			Bản xác nhận tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của trường Đại học GTVT
2	Kết cấu bê tông cốt thép	GT	Giao thông vận tải, 2021	06		Từ trang 39 – 75 và 366 - 406	Bản xác nhận giáo trình phục vụ đào tạo của trường Đại học GTVT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
3	Thiết kế cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực căng sau thi công theo phương pháp đổ tại chỗ	TK	Giao thông vận tải, 2022	03			Bản xác nhận tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của trường Đại học GTVT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Nghiên cứu các dạng ăn mòn và khuyến nghị khảo sát ăn mòn trên cầu dân thép	Chủ nhiệm	T2017-CT-101/ Cấp Trường ĐH GTVT	1/2017 - 12/2107	Nghiệm thu 15/11/2017 Xếp loại: Tốt
2	Đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của động đất tới ứng xử động lực học của công trình ngầm trong điều kiện Việt	Thư ký khoa học	DT183056/ Cấp Bộ Giao thông Vận tải	3/2018 – 9/2019	Nghiệm thu 19/9/2019 Xếp loại: A
3	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn khảo sát và thiết kế, thi công và nghiệm thu, quản lý khai thác và bảo trì cầu dân sinh phục vụ giáo dục tại	Chủ nhiệm	CTB2018-GHA-10NV/ Cấp Bộ Giáo dục - Đào tạo	8/2018 – 8/2020	Nghiệm thu 13/3/2021 Xếp loại: Đạt

	vùng sâu, vùng xa phía Bắc				
--	-------------------------------	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Các bài báo đăng trên tạp chí và báo cáo hội thảo có phản biện							
1	Xác định bề rộng có hiệu của bản cánh dầm liên hợp thép - Bê tông bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2		Tạp chí Khoa học GTVT ISSN 0866-7012			Số 30	Tháng 06/2010
2	A new method of corrosion measurement and evaluation for corrosion state of gusset plate connection on steel truss bridge	9	X	Proceedings of Sustainable Built Environment for Now and The Future ISBN: 978-604- 82-0018-3			Tr 481- 488	Tháng 3/2013
3	Measurement of corroded gusset plate connection of steel truss bridge and evaluation for its corrosion state	9	X	Proceedings of Design, Fabrication and Economy of Metal Structure, Miskloc – Hungary, ISBN 978-3-642- 36691-8		4	Tr. 657- 662	Tháng 6/2013
4	Evaluation for corrosion state of lower gusset plate connections on steel truss bridge	9	X	Proceedings of The Thirteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and				Tháng 8/2013

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qì)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Construction, Sapporo – Japan				
5	Evaluation for crevice corrosion state of gusset plate connection on steel truss bridge	6	X	The 12th Japan – Korea Joint Symposium on Steel Bridges University of the Ryukyus, Okinawa, Japan, 2013			Tr. 39-47	Tháng 8/2013
6	Corrosion state of lower gusset plate connection on steel truss bridge and the loading test result	8		The 12th Japan – Korea Joint Symposium on Steel Bridges University of the Ryukyus, Okinawa, Japan, 2013			Tr. 23-29	Tháng 8/2013
7	Evaluation for corrosion state of lower gusset plate connections on steel truss bridge	9	X	Proceedings of the 10th Pacific Structural Steel Conference (PSSC2013) ISBN: 978-981- 07-7137-9			Tr.114- 119	Tháng 10/2013
8	Evaluation for crevice corrosion state of the two gusset plate connections in steel truss bridge	7	X	Proceedings of Eurosteel 2014 – 7th European Conference on Steel and Composite Structures - ISBN: 978-9- 291-47121-8/ eISBN 929-147- 121-6				Tháng 9/2014

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Evaluation of corrosion state of gusset plate connections on steel truss bridge	6	X	Journal of Steel Construction Engineering ISSN: 1880-9928		7	Số 83, Tr. 71- 83	Tháng 09/2014
10	Evaluation for corrosion state of reinforced gusset plate connection on Steel truss bridge	7	X	Proceedings of Life-Cycle of Structural System: Design, Assessment, Maintenance and Management, Tokyo, Japan ISBN: 978-1-138- 00120-6			Tr 761- 766	11/2014
11	Evaluation of corrosion state on contact Surface of gusset plate connections in steel truss bridge	7	X	Journal of Steel Construction Engineering ISSN: 1880-9928		2	Số 85, Tr 161- 171	Tháng 03/2015
12	Corrosion evaluation of gusset plate connection removed from steel truss bridge	7	X	Proceedings of International Association for Bridge and Structural Engineering Conference _ Elegance in Structures (ISBN: 978-3- 85748-138-3)			Tr. 1-8	Tháng 5/2015
13	Evaluation for corrosion state of the transition area between gusset plates and flanges of diagonal	7	X	Procceding of The 4th International GIGAKU				Tháng 6/2015

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	memberson the connections of steel truss bridge			Conference in Nagaoka				
II Sau khi được công nhận TS								
Các bài báo đăng trên tạp chí và báo cáo hội thảo có phản biện								
14	Corrosion types on steel truss bridge and corrosion inspection recommnendation	7	X	Proceedings of 11 st Pacific Structural Steel Conference _Shanghai ISBN: 978-711- 21-9895-5				Tháng 10/2016
15	Current state and problems related to the maintenance of steel structures in Japan	2		Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, Tr 31-34	11/2016
16	Nghiên cứu các dạng ăn mòn trên cầu dàn thép và đề xuất các phương án bảo dưỡng sửa chữa	3	X	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam ISSN 1859-549X			Số 8, Tr 17-20	8/2017
17	Bridge damages in Japan and Vietnam, Ispection and maintenance methods learned from Japan	4	X	Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, Tr 387-390	10/2018
18	Evaluation of the effects of inner protect material to the characteristics of concrete	3	X	Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, Tr 316-320	10/2018
19	Xây dựng mô hình để nghiên cứu ảnh hưởng của động đất đến công trình ngầm bằng thí nghiệm bàn rung	6		Tạp chí Cầu Đường Việt Nam ISSN 1859-549X			Tr 25-32	8/2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	The repairing effects of lithium silicate based material to the surface of hardened concrete	3	X	Lecture notes in Civil Engineering, Proceedings of the 5th International Conference on Geotechnics, Civil Engineering Works and Structures ISSN: 2366-2557/ eISSN: 2366-2565			Vol 54, tr 477-482	10/2019
21	Evaluation the current specifications for bridge in mountainous area of Vietnam	2	X	Journal of Physics: Conference Series - First International Conference on Advances in Physical Sciences and Materials ISSN:1742-6588/ eISSN:1742-6596			Vol. 1706 Tr. 1-8	8/2020
22	Evaluation and recommendation for management and maintenance specification of rural bridge in Vietnam	2	X	Lecture notes in Civil Engineering, Proceedings of the 3 rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering ISSN: 2366-2557/ eISSN: 2366-2565			Vol 145 Tr. 205-211	11/2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Nghiên cứu sử dụng camera bay phục vụ khảo sát công trình cầu ở Việt Nam	2		Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818			Tr 38-41	11/2021
24	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến độ võng/độ vòng cầu dầm hộp bê tông cốt thép dự ứng lực	3		Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818			Tr 48-52	Tháng 01+2/2022
25	Stochastic buckling analysis of non-uniform columns using the stochastic finite element with discretization random field by the point method	3	X	Engineering Technology & Applied Science Research ISSN: 2241-4487 /eISSN: 1792-8036	ESCI		Vol 2, No2, Tr 8458 - 8462	3/2022
26	Survey and analysis long term deflection of cantilever bridge in Vietnam	3		IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, Fourth International Conference on Materials Science and Manufacturing Technology (ICMSMT 2022)			Vol 1258 tr 1-7	4/2022
27	Effect of Creep and Shrinkage model in calculation of long-term deflection of three-span solid slab continuous prestressed concrete bridge	4	X	Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170-127X	ESCI		Vol 9, Tr 427 - 434	12/2022
28	Damage detection for a cable-stayed Bridge	7		Journal of Materials and	ESCI		Vol 9. tr 411-420	12/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	under the effect of moving loads using Transmissibility and Artificial Neural Network			Engineering Structures eISSN: 2170- 127X				
29	Dynamic response analysis of truss bridges under the effect of moving vehicles	6	X	Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170- 127X	ESCI		Vol 9, Tr 447-454	12/2022
30	Model Updating for Large-Scale Railway Bridge Using Grey Wolf Algorithm and Genetic Algorithms	6	X	Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170- 127X	ESCI		Vol 9, tr 507-519	12/2022
31	Approximation solution for steel concrete beam accounting high-order shear deformation using trigonometric- series	5		Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170- 127X	ESCI		Vol 9, Tr 599-605	12/2022
32	Seismic study of shallow circular tunnel in Red River sand (Vietnam)	4	X	Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170- 127X	ESCI		Vol 9, Tr 607-613	12/2022
33	Correlation between Resilient Modulus MR and Deviator Stress for Subgrade soils of northern provinces in Vietnam	5		Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170- 127X	ESCI		Vol 9, tr 563-569	12/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Refinement of an inverse analysis procedure for estimating tensile constitutive law of UHPC	4		Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170-127X	ESCI		Vol 9, Tr 579-587	12/2022
35	Damage detection for a large-scale truss bridge using Transmissibility and ANNAOA	6		Journal of Materials and Engineering Structures eISSN: 2170-127X	ESCI		Vol 10 Tr 69-80	3/2023
36	Damage identification of suspension footbridge structures using new proposed hunting-based algorithms	5	X	Engineering Technology & Applied Science Research ISSN: 2241-4487 /eISSN: 1792-8036	ESCI		Vol.13, No.4 Tr 11100-11105	6/2023
37	Effect of Cracks on Free Vibration of Plate with Parabolic Thickness	2	X	Engineering Technology & Applied Science Research ISSN: 2241-4487 /eISSN: 1792-8036	ESCI		Vol.13, No.4 Tr 11100-11105	6/2023
38	Nghiên cứu sử dụng bê tông cốt liệu tái chế tại Việt Nam và kinh nghiệm từ Nhật Bản	2		Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818			Số 730 Tr 80-84	6/2023
39	Nghiên cứu ứng dụng mạng nơ-ron sâu trong phân tích các dạng ăn mòn trên kết cấu thép	3		Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818			Số 730 Tr 24-26	6/2023
40	Analysis of steel concrete composite plate resting on the	2	X	Engineering Technology &	ESCI		Vol.13, No.4 Tr	6/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	axial bars using the finite element method			Applied Science Research ISSN: 2241-4487 /eISSN: 1792-8036			11248 - 11262	

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 25, 27, 29, 30, 32, 36, 37, 40.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp (Chấp nhận đơn hợp lệ)	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Cầu dân sinh dạng bản	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ	Quyết định số 14864w/QĐ-SHTT ngày 31/03/2023	Đồng tác giả	13
2	Phương pháp sửa chữa hư hỏng về cắt tại dầm thép trong công trình cầu	Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ	Quyết định số 43426/QĐ-SHTT ngày 16/06/2023	Đồng tác giả	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hội đồng tự đánh giá CTĐT ngành KTXD CTGT theo tiêu chuẩn AUN	Tham gia	Quyết định số 1124/QĐ-ĐHGTVT	Tổ chức bảo đảm chất lượng của Mạng lưới các trường đại học ASEAN		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Xuân Tùng